

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quyết định số 1411/QĐ-UBND của chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số Ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Thành phần Ban Chỉ đạo chuyển đổi số GDĐT tại nhà trường (Ban hành kèm theo Quyết định số 387/QĐ-TrS ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Trường Sơn)

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số điện thoại	Phụ trách
1	Đỗ Thị Thanh Huyền	HT	0919989680	Trưởng ban
2	Phạm Thị Ngọc Hậu	PTH	0779629692	Phó ban
3	Ngô Thị Oanh	TTCM/Thư ký	0789357379	Ủy viên
4	Nguyễn Thị Kim Anh	TTVP	0348759807	Ủy viên
5	Lê Huỳnh Thùy Tiên	Văn thư	0379502438	Ủy viên
6	Huỳnh Thị Thanh Trúc	GV Tin học	0889194499	Ủy viên
7	Trần Thị Thanh Huyền	GV Tin học	0979250092	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Ánh Ly	TTCM	0904396498	Ủy viên
9	Nguyễn Ngọc Trinh	TTCM	0908066474	Ủy viên
10	Lê Thùy Dung	TTCM	0989758591	Ủy viên
11	Nguyễn Thị Bích Nụ	TTCM	0908302818	Ủy viên
12	Phạm Vũ Phương Dung	TTCM	0967968174	Ủy viên
13	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Kế toán	0934171287	Ủy viên
14	Nguyễn Thị Mai Nga	Thủ Quỹ	0918668448	Ủy viên
15	Lê Thị Dung	Phụ trách Y tế	0918693848	Ủy viên

2. Về hoạt động chuyển đổi số giáo dục của Nhà trường

2.1. Các văn bản chỉ đạo, kế hoạch ban hành thực hiện:

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GDĐT nhà trường đã ban hành các văn bản thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

- + Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;
- + Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

+ Công văn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Bộ giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024

+ Quyết định số 387/QĐ-TrS ngày 06 tháng 10 năm 2023 của trường THCS Trường Sơn về việc thành lập Ban chỉ đạo, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Kế hoạch số 355/KH-TrS ngày 21 tháng 9 năm 2023 của trường THCS Trường Sơn về Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

+ Kế hoạch số 396/KH-THCS.TrS ngày 10 tháng 10 năm 2023 của trường THCS Trường Sơn về Bồi dưỡng nâng cao năng lực để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; áp dụng dạy, học trực tuyến; phát triển ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng E-learning

+ Kế hoạch số 300/KH-THCS.TrS ngày 30 tháng 08 năm 2024 của trường THCS Trường Sơn về sử dụng ngân sách phục vụ công tác chuyển đổi số của đơn vị năm 2023 - 2024

2.2. Nhà trường đã tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị, tập huấn về chuyển đổi số

+ Tập huấn:

Tập huấn sử dụng Lưu trữ hồ sơ điện tử.

Tập huấn sử dụng K12 Online, sử dụng Enetviet.

II. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CÁC ĐIỀU KIỆN TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Hạ tầng số

Các hoạt động đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động chuyển đổi số GDĐT tại nhà trường

Năm	Đầu tư CSVC/Thiết bị (tham khảo Phụ lục 1, tiêu chuẩn 2 của QĐ 4418)	Nguồn kinh phí (đơn vị tính đồng)		
		Ngân sách	Mua sắm	Tài trợ
2022-2023	Phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị trình chiếu, máy tính cho giáo viên và kết nối mạng.			

	Thiết bị phục vụ cho hoạt động trên môi trường số.			
	Thiết bị dạy tin học theo định hướng chuẩn Quốc tế			
	Phòng studio xây dựng học liệu số			
	Phòng học số (di động hoặc cố định)			
	Phòng thí nghiệm hiện đại, phòng thí nghiệm STEM/STEAM, ứng dụng thí nghiệm mô phỏng VR/AR			
	Thư viện số			
	Kho học liệu số			
	Hệ thống mạng có dây cung cấp Internet đến toàn bộ thiết bị trong trường, mạng không dây phủ sóng toàn trường và đáp ứng yêu cầu truy cập của trường		5.760.000	
	Dịch vụ lưu trữ đám mây phục vụ công tác lưu trữ, chia sẻ tài nguyên			
	Phần mềm diệt virus và cài đặt hệ điều hành bản quyền			
	Công thông tin điện tử		2.400.000	
	Phần mềm điểm danh			<i>Miễn phí</i>
	Phần mềm học bạ số			
	Cơ sở dữ liệu ngành			
	Phần mềm liên kết Nhà trường và CMHS (Enetviet, K12Connect,...)			187.000.000
	Phần mềm tuyển sinh đầu cấp			
	Phần mềm thu phí không dùng tiền mặt			<i>Miễn phí</i>
	Phần mềm kế toán quản lý		1.800.000	

	tài sản			
	Phần mềm kế toán Imas		2.700.000	
	Phần mềm bảo hiểm		1.200.000	
	Phần mềm hóa đơn điện tử		6.250.000	
2023-2024	Phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị trình chiếu, máy tính cho giáo viên và kết nối mạng.			
	Thiết bị phục vụ cho hoạt động trên môi trường số.			
	Thiết bị dạy tin học theo định hướng chuẩn Quốc tế			
	Phòng studio xây dựng học liệu số			
	Phòng học số (di động hoặc cố định)			
	Phòng thí nghiệm hiện đại, phòng thí nghiệm STEM/STEAM, ứng dụng thí nghiệm mô phỏng VR/AR			
	Thư viện số			
	Kho học liệu số			
	Hệ thống mạng có dây cung cấp Internet đến toàn bộ thiết bị trong trường, mạng không dây phủ sóng toàn trường và đáp ứng yêu cầu truy cập của trường		5.760.000	
	Dịch vụ lưu trữ đám mây phục vụ công tác lưu trữ, chia sẻ tài nguyên			
	Phần mềm diệt virus và cài đặt hệ điều hành bản quyền			
	Cổng thông tin điện tử		2.400.000	
	Phần mềm điểm danh			Miễn phí
	Phần mềm học bạ số			
	Cơ sở dữ liệu ngành			

	Phần mềm liên kết Nhà trường và CMHS (Enetviet, K12Connect,...)			187.660.000
	Phần mềm tuyển sinh đầu cấp		4.000.000	
	Phần mềm thu phí không dùng tiền mặt			Miễn phí
	Phần mềm kế toán quản lý tài sản		1.800.000	
	Phần mềm kế toán Imas		2.700.000	
	Phần mềm bảo hiểm		1.200.000	
	Phần mềm hóa đơn điện tử		6.250.000	
	Phần mềm chứng từ thuế TNCN		1.583.000	
2024-2025	Phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị trình chiếu, máy tính cho giáo viên và kết nối mạng.			
	Thiết bị phục vụ cho hoạt động trên môi trường số.			
	Thiết bị dạy tin học theo định hướng chuẩn Quốc tế			
	Phòng studio xây dựng học liệu số			
	Phòng học số (di động hoặc cố định)			
	Phòng thí nghiệm hiện đại, phòng thí nghiệm STEM/STEAM, ứng dụng thí nghiệm mô phỏng VR/AR			
	Thư viện số			
	Kho học liệu số			
	Hệ thống mạng có dây cung cấp Internet đến toàn bộ thiết bị trong trường, mạng không dây phủ sóng toàn trường và đáp ứng yêu cầu truy cập của		5.760.000	

	trường			
	Dịch vụ lưu trữ đám mây phục vụ công tác lưu trữ, chia sẻ tài nguyên			
	Phần mềm diệt virus và cài đặt hệ điều hành bản quyền			
	Công thông tin điện tử		2.400.000	
	Phần mềm điểm danh			<i>Miễn phí</i>
	Phần mềm học bạ số			
	Cơ sở dữ liệu ngành			
	Phần mềm liên kết Nhà trường và CMHS (Enetviet, K12Connect,...)			242.863.920
	Phần mềm tuyển sinh đầu cấp		4.000.000	
	Phần mềm thu phí không dùng tiền mặt			<i>Miễn phí</i>
	Phần mềm kế toán quản lý tài sản		1.800.000	
	Phần mềm kế toán Imas		2.700.000	
	Phần mềm bảo hiểm		1.200.000	
	Phần mềm hóa đơn điện tử		6.250.000	
	Tổng cộng		69.913.000	617.523.920

Tình hình sử dụng các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành, tổ chức dạy – học tại nhà trường

Stt	Tên các phần mềm	Có kết nối với CSDL Ngành		Ghi chú
		Có	Không	
1	Phần mềm quản trị nhà trường thông qua phần mềm CSDL ngành, địa chỉ https://truong.hcm.edu.vn - Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập) - Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử. - Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV. - Có triển khai phân hệ quản lý thông tin	X		

	y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh. - Có triển khai phân hệ quản lý kế toán. - Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý) https://truong.hcm.edu.vn			
2	Phần mềm dạy học trực tuyến: https://hcm.k12online.vn/govap-thcstruongson	x		
3	Phần mềm quản lý hồ sơ sổ sách điện tử https://hsdttruong.qlgd.edu.vn	x		
4	Nhà trường triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường qua hệ thống Enetviet.	x		
5	Phần mềm tập huấn cho giáo viên: https://taphuan.cSDL.edu.vn	x		
6	Phần mềm Website trường https://thcstruongson.hcm.edu.vn	x		
7	Phần mềm chuyển đổi số https://dti.hcm.edu.vn	x		

Thông kê tình hình xác thực định danh và tỉ lệ hoàn thành nhập dữ liệu bắt buộc của nhà trường trên hệ thống CSDL ngành GDĐT Thành phố theo yêu cầu của Sở GDĐT

Stt	Tình hình thực hiện nhập liệu CSDL Ngành theo yêu cầu của Sở Giáo dục	Tỉ lệ hoàn thành nhập dữ liệu Trên CSDL Ngành		Ghi chú (Lý do chưa hoàn thành)
		Học sinh	Nhân sự	
1	Tỉ lệ xác thực định danh Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư (CSDLQGvDC) trên CSDL Ngành	100%	100%	
2	Tỉ lệ hoàn thành nhập dữ liệu Trên CSDL Ngành	100%	100%	

2. Nhân lực số

Nâng cao nhận thức:

- Nhà trường tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục

trong hoạt động của ngành. Thúc đẩy ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy học.

- Nhà trường đã tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản chỉ đạo điều hành về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm, đăng trên WebSite trường.

- Tổ chức các buổi tập huấn nâng cao kỹ năng sử dụng hệ thống dạy học trực tuyến K12online, quản lý học sinh trên hệ thống enetviet, lưu trữ hồ sơ trực tuyến trên phần mềm hồ sơ trực tuyến.

- Tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn về chuyển đổi số trên trang tập huấn của ngành.

Kết quả thực hiện: 100% cán bộ giáo viên nhà trường tham gia đầy đủ, đều hoàn thành chương trình tập huấn, đạt được kỹ năng từ cơ bản đến thành thạo trong việc sử dụng các phần mềm lưu trữ hồ sơ giáo án điện tử, soạn giảng các bài học bài dạy trực tuyến, quản lý học sinh trên hệ thống điện tử.

Đào tạo bồi dưỡng kỹ năng số, phát triển đội ngũ cán bộ CNTT:

Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn của ngành, nhà trường.

Tập huấn sử dụng các phần mềm lưu trữ, quản lý, dạy học

Tổ chức tập huấn hệ thống lưu trữ hồ sơ của sở giáo dục, hồ sơ điện tử

Tổ chức tập huấn sử dụng K12 Online, sử dụng Enetviet.

Số đội ngũ tham gia tập huấn nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số (Đề án 869) tại nhà trường: 100%.

Nhà trường đã cử nhân sự là các tổ trưởng, nhân viên CNTT tham gia lớp tập huấn bồi dưỡng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ các hoạt động dạy và học dựa trên Công nghệ Google do trung tâm AI education tổ chức.

100% nhân sự thực hiện khảo sát kiến thức CDS: 0,1% nhân sự đạt mức cơ bản, 99,9% nhân sự đạt mức nâng cao.

Nhân sự là CBQL, giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng các lớp về CDS trên trang: <https://taphuan.cSDL.edu.vn>.

Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng CNTT, chuyển đổi số cho CBQL.GV, NV. Nội dung bám sát nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cụ thể:

- + Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT qui định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 về nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin.

- + Kỹ năng khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý.

- + Kỹ năng dạy- học trực tuyến: kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm các nguồn thông tin trên internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu,....

Thực hiện triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban

hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Các chính sách, chế độ, khen thưởng cho hoạt động chuyển đổi số GDĐT:

- Có chính sách, quy chế khen thưởng cho hoạt động chuyển đổi số (Nêu Số VB, điều, khoản,...): không.

3. An toàn thông tin

Tình hình triển khai Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại cơ quan, đơn vị và từng trường học; các quy chế, quy định về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân tại từng trường học

Stt	Tên quy chế/Quy định	Ban hành		Số CV ban hành/ ngày ban hành
		Có	Không	
1	Bảo vệ dữ liệu cá nhân	x		Kế hoạch số 355/KH-TrS 21/09/2023 đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Trường Trung học cơ sở Trường Sơn.
2	An toàn thông tin	x		Kế hoạch số 355/KH-TrS 21/09/2023 đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Trường Trung học cơ sở Trường Sơn.
3	Quản lý công thông tin điện tử	x		Quyết định số 416/QĐ-THCS.TrS ngày 17/10/2023 về việc Ban hành Quy chế quản lý, cập nhật công thông tin điện tử và sử dụng thư điện tử của Trường Trung học cơ sở Trường Sơn.
4	Hệ thống quản lý nhà trường	x		Quyết định số số 416/QĐ-THCS.TrS ngày 17/10/2023, 396/KH-TrS ngày 10/10/2023 về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo

				Thành phố Hồ Chí Minh của Trường Trung học cơ sở Trường Sơn.
--	--	--	--	--

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CÓ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trường học sử dụng hệ thống quản lý nhà trường có kết nối CSDL ngành GDĐT

Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý nhà trường:

<https://truong.hcm.edu.vn/> của tập đoàn Quảng Ích.

Hệ thống/nền tảng dạy học trực tuyến:

Nhà trường sử dụng hệ thống giảng dạy trực tuyến: <https://k12online.vn/> của tập đoàn Viettel.

Nhằm hỗ trợ chương trình dạy học trực tiếp trong nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình giáo dục. Phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để các em được học ở mọi nơi, mọi lúc. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học, nâng cao kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến của giáo viên.

Nhà trường xây dựng kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ít nhất 25% tiết học trên Phần mềm dạy học trực tuyến: K12Online. Xây dựng bài dạy, chủ đề dạy học trực tuyến qua mạng để hỗ trợ học sinh học tập, tiếp thu kiến thức các môn học. Các chủ đề cần được xây dựng và quản lý chặt chẽ theo đúng quy định và lợi ích chung của người học. Trong quá trình thực hiện cần tham khảo, sử dụng các nguồn học liệu tin cậy, chuẩn xác để tổ chức dạy học và hướng dẫn học sinh học tập.

Nhà trường lựa chọn công cụ dạy học qua internet phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của trường bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học qua internet có chất lượng.

Nội dung dạy học trực tuyến phải đáp ứng mức độ cần đạt hoặc yêu cầu cần đạt được của chương trình giáo dục phổ thông.

Hoạt động dạy học trực tuyến được thực hiện theo các chủ đề và được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông. Chuyên đề dạy học trực tuyến phải đảm bảo sự tương tác giữa giáo viên với người học, người học với người học và giáo viên phải giám sát được toàn bộ quá trình học tập này.

Tài khoản của học sinh và giáo viên dùng trong các phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến được liên kết từ cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thành phố (Nhà trường đảm bảo 100% giáo viên và học sinh của nhà trường được cấp tài khoản (ID) để tham gia vào hệ thống phần mềm dạy và học trực tuyến). Các hệ thống dạy học trực tuyến phải tích hợp được với nhau và tích hợp được với cơ sở dữ liệu ngành trong quá trình

thực hiện.

Nhà trường xây dựng thời gian biểu dạy học trực tuyến phù hợp, thông báo lịch học, lịch tương tác với giáo viên phụ trách đến học sinh và phụ huynh học sinh; xây dựng đầy đủ các phương án tổ chức hoạt động dạy và học phù hợp với các đối tượng học sinh.

Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu, thông tin cá nhân và các qui định về sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

Căn cứ vào quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 nhà trường đạt Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt 30%

Kết quả triển khai, số lượng học liệu số tại nhà trường.

Năm học	Số lượng học liệu số GV thiết kế	Số lượng học liệu số được BGH duyệt	Ghi chú số lượng từng bộ môn
2022-2023	44	44	Anh 23, Toán 6, Tin 1, Văn 2, TD 2, Địa 3, Hóa 4, Lí 2, Sinh 1
2023-2024	103	103	Anh 15, Toán 8, Tin 4, Văn 3, KHTN 10, CN 5, GD CD 38, LSĐL 18, HĐTN 2
2024-2025	46	46	Anh 10, Toán 4, Tin 2, KHTN 1, CN 2, GD CD 15, LSĐL 12

Các hoạt động giáo dục khác có ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT.

Triển khai sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số.

Thực hiện cập nhật đầy đủ dữ liệu các hệ thống phần mềm CSDL ngành giáo, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác.

Tăng cường công tác truyền thông về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh và CMHS về vai trò, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và kết quả ứng về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong các cuộc họp, hội thảo, dự giờ, BDCM, sinh hoạt chuyên môn thực hiện CT GDPT 2018 qua hệ thống phòng họp trực tuyến.

Triển khai hiệu quả DVC trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

Cập nhật cơ sở dữ liệu ngành trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành do Bộ GDĐT cung cấp <https://csdl.moet.gov.vn>.

Về sổ điểm điện tử, lịch báo giảng, sổ liên lạc điện tử, kế hoạch bài giảng...trường đã triển khai sử dụng trên hệ thống CSDL ngành.

Thực hiện dịch vụ công trực tuyến về tuyển sinh đầu cấp.

Nhà trường thực hiện mảng QL tài chính qua các phần mềm: Phần mềm kế toán IMAS, phần mềm BHXH, phần mềm thuế, phần mềm thu tiền, phần mềm kê khai tài sản công.

Thực hiện thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

IV. KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ CƠ SỞ GIÁO DỤC

- Nhà trường thực hiện đúng theo các văn bản chỉ đạo mục IX quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/20220 về quyết định Phê duyệt “chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”,

- Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các sở, ngành, quận huyện theo quy định để thực hiện các chương trình, dự án nhằm triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số: 687.436.920đ (Sáu trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm hai mươi đồng). Được chi từ nguồn sự nghiệp và xã hội hóa

V. KHÓ KHĂN, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn:

- Nguồn kinh phí cho hoạt động chuyển đổi số còn hạn chế
- Một bộ phận đội ngũ thầy cô giáo còn ngại khó trong việc ứng dụng CNTT trong ứng dụng và giảng dạy; khả năng ứng dụng CNTT chưa cao nên chưa đáp ứng được nhiệm vụ CNTT.

2. Đề xuất: Không

3. Kiến nghị: Không

Người lập báo cáo
(Ký, ghi họ tên và số điện thoại)



Lê Huỳnh Thủy Tiên

Lãnh đạo đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Đỗ Thị Thanh Huyền